

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

BÁO CÁO CHẤT LỘC
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ

ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI LIÊN KẾT
VÙNG BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN Ở VIỆT NAM TRONG
BỐI CẢNH HIỆN NAY

Thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ: “Nghiên cứu tổng thể vùng biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay”.

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: TS. NGUYỄN ĐÌNH CHỨC

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ: VIỆN ĐỊA LÝ NHÂN VĂN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hà Nội, tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO CHẤT LỘC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC ĐỀ TÀI CẤP BỘ**

I. THÔNG TIN VỀ ĐỀ TÀI

1. Tên đề tài: Điều kiện phát triển kinh tế gắn với liên kết vùng biên giới đất liền ở Việt nam trong bối cảnh hiện nay.
2. Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Đình Chúc
3. Thời gian thực hiện: tháng 03/2024 đến tháng 11/2025
4. Ngày nghiệm thu (cấp Cơ sở): 30/10/2025
5. Tổ chức chủ trì: Viện Địa lý nhân văn và Phát Phát triển bền vững

II. ĐÓNG GÓP MỚI CỦA ĐỀ TÀI

- Về cách tiếp cận, khung lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, tài liệu tham khảo:

Đề tài tiếp cận vấn đề phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền dưới góc nhìn tổng hợp lãnh thổ, kết hợp giữa khoa học địa lý nhân văn và khoa học chính sách phát triển bền vững. Cách tiếp cận mới được thể hiện ở việc coi khu vực biên giới không chỉ là “vành đai phòng thủ” mà còn là “không gian phát triển mở”, gắn kết nội địa với khu vực và quốc tế.

Khung lý thuyết của đề tài được xây dựng trên nền tảng lý thuyết về liên kết vùng, phát triển không gian kinh tế biên giới và quản trị phát triển bền vững. Đề tài sử dụng kết hợp nhiều phương pháp như nghiên cứu tổng quan tài liệu; phương pháp phân tích hệ thống, thống kê; phương pháp phân tích SWOT, điều tra khảo sát; so sánh đánh giá phối hợp với phương pháp ý kiến chuyên gia Nguồn tài liệu tham khảo phong phú, cập nhật các nghiên cứu trong và ngoài nước giai đoạn 2020–2025, đặc biệt là các báo cáo phát triển bền vững của UNDP, ADB, và chính sách phát triển vùng của Việt Nam, Trung Quốc, Lào và Campuchia, đảm bảo tính thời sự; các báo cáo số liệu của các địa phương đến khảo sát và số liệu từ Tổng cục thống kê.

- Về nội dung khoa học:

Đề tài đã tạo ra một hệ đóng góp khoa học có tính tích hợp cao, vừa bổ sung lý luận, vừa phát triển công cụ phân tích và cung cấp bằng chứng thực nghiệm cụ thể cho nghiên cứu phát triển vùng biên giới đất liền. Trên phương diện lý luận, nghiên cứu đề xuất một khung khái niệm mới - “liên kết kinh tế

biên giới mở rộng” - nhằm mô tả môi trường tác có tính đa tầng giữa hạ tầng (cứng), thể chế (mềm) và yếu tố con người trong không gian biên giới. Khái niệm này mở rộng quan niệm truyền thống về liên kết vùng, nhấn mạnh vai trò của mạng lưới logistics, kết nối đô thị-cửa khẩu và liên minh các chuỗi giá trị xuyên biên giới như các trục chính tạo động lực phát triển. Đồng thời đề tài làm rõ mối liên hệ giữa an ninh con người và năng lực cạnh tranh lãnh thổ, cung cấp cơ sở lý luận để hòa giải mục tiêu an ninh và phát triển trong các chính sách biên giới.

Về phương pháp luận, đề tài kết hợp sáng tạo giữa phân tích không gian và các phương pháp định tính (phỏng vấn chuyên gia, phân tích trường hợp). Việc thiết kế và ứng dụng một bộ chỉ số đa chiều (bao gồm chỉ tiêu về hạ tầng, thể chế, thị trường, nguồn nhân lực và môi trường xã hội) là một đóng góp quan trọng, cho phép so sánh liên tỉnh, theo dõi tiến trình và đánh giá tác động chính sách.

Về nội dung thực nghiệm, nghiên cứu cung cấp bằng chứng mới từ các trường hợp tỉnh biên giới điển hình, phân tích xu hướng chuyển dịch hoạt động kinh tế từ giao thương chính thức sang các hình thức trao đổi đa dạng (bao gồm thương mại biên mậu, logistics phi chính thức, dịch vụ hậu cần). Kết quả cho thấy vai trò ngày càng tăng của hạ tầng số và logistics trong giảm chi phí giao dịch và mở rộng thị trường cho sản phẩm địa phương; đồng thời chỉ ra mối liên hệ mật thiết giữa chất lượng quản trị địa phương và hiệu quả thu hút đầu tư cửa khẩu.

Tổng kết, đề tài không chỉ làm phong phú lý luận về phát triển vùng và quản trị biên giới, mà còn cung cấp bộ công cụ đánh giá, mô hình phân tích và bằng chứng thực nghiệm có thể tái sử dụng cho nghiên cứu so sánh, giảng dạy và hoạch định chính sách. Những phát hiện này mở hướng cho các nghiên cứu tiếp theo về đo lường tác động liên ngành và đánh giá hiệu quả các can thiệp để phát triển kinh tế ở vùng biên.

- Về khả năng ứng dụng trong thực tiễn:

Kết quả và khuyến nghị của đề tài có tính ứng dụng cao và có thể chuyển hóa trực tiếp thành chính sách, chương trình hành động, công cụ quản lý và tài liệu đào tạo ở cả cấp trung ương và địa phương.

Báo cáo đề xuất gói giải pháp đồng bộ, có thể tóm lược thành năm trụ cột hành động. Thứ nhất, hạ tầng xương sống liên kết đa phương thức: cao tốc trục ngang “từ cảng – đô thị hạt nhân – tới cửa khẩu”, nâng cấp đoạn “last mile” vào cửa khẩu; trung tâm logistics chuẩn hóa/chuỗi lạnh tại cực cửa khẩu; từng bước khơi thông kết nối đường sắt với hành lang quốc tế. Thứ hai, thể chế liên kết vùng – biên giới thông minh: hải quan số, “một cửa – một lần dừng”, KKTCK thể hệ mới cho phép sandbox chính sách (thu tục, thuế – phí dịch vụ logistics, chuẩn chất lượng); cơ chế điều phối vùng có ngân sách liên kết. Thứ ba, chuỗi giá trị bản địa hóa – công nghiệp hóa từ nông, lâm sản & du lịch: cụm chế biến sâu Tây Bắc/Tây Nguyên; logistics lạnh ĐBSCL; du lịch sinh thái – văn hóa

“biên cương xanh” gắn bảo tồn – sinh kế. Thứ tư, nguồn nhân lực và an sinh vùng biên: đào tạo kỹ năng logistics – ngoại thương – TMĐT xuyên biên, nâng chuẩn dịch vụ giáo dục – y tế ở xã biên giới; chính sách thu hút – giữ chân lao động kỹ năng. Thứ năm, hợp tác xuyên biên về môi trường – an ninh – dữ liệu: cơ chế quản trị nước Mekong, hợp tác cảnh báo sớm dịch bệnh/tội phạm; nền tảng dữ liệu biên mậu liên thông chuẩn hóa mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, số hóa quy trình.

Từ các kết quả nghiên cứu của đề tài, những vấn đề mang tính gợi mở chương trình nghiên cứu tiếp theo đề làm sâu sắc luận cứ và hỗ trợ triển khai bao gồm các nghiên cứu về đo lường liên kết vùng và tác động chính sách. Trong đó trọng tâm là việc xây dựng bộ chỉ số Liên kết vùng biên (kết nối hạ tầng, chi phí logistics, cường độ thương mại đầu tư, mật độ doanh nghiệp chuỗi cung ứng). Đồng thời, thiết kế – thử nghiệm mô hình KKTCK thế hệ mới. Trên cơ sở so sánh ba tuyến Việt–Trung, Việt–Lào, Việt–Campuchia về cấu trúc hàng – dịch vụ, thủ tục – tiêu chuẩn, đề xuất mô hình khu kinh tế xuyên biên giới (CBEZ) khả thi (đặc biệt các cặp Lào Cai–Hà Khẩu, Mộc Bài–Bavet, Lao Bảo–Dansavanh). Thử nghiệm logistics xanh/chuỗi lạnh, kho ngoại quan số, chuẩn dữ liệu tiêu chuẩn truy xuất toàn cầu ngay tại cực cửa khẩu. Nghiên cứu về kinh tế số và thương mại biên mậu hiện đại cũng là mảng nghiên cứu tiếp nối từ nghiên cứu này. Trong đó trọng tâm vào nghiên cứu thương mại điện tử xuyên biên giới, rào cản kỹ thuật – kiểm dịch và mô hình “cửa khẩu số”; đánh giá tác động của các quy chuẩn xanh tới chuỗi nông – lâm sản vùng biên.

Tóm lại, đề tài đã cung cấp một khung lý luận – thực chứng – chính sách để chuyển vùng biên giới đất liền từ “vành đai phòng thủ” thành “không gian tăng trưởng mở” thông qua liên kết vùng và hiện đại hóa hạ tầng, thể chế cửa khẩu. Đã xác định các điều kiện phát triển kinh tế gắn với liên kết vùng biên giới đất liền. Trên cơ sở đó đã xác định một số kiến nghị chính sách cũng như các hướng nghiên cứu tiếp theo.

Chủ nhiệm đề tài
TS. Nguyễn Đình Chúc